



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 087

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH

DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 14/2023

NGƯU TẮT

(Radix Achyranthis bidentatae)

SKS: HP0323074

Rễ đã phơi, sấy khô của cây Nguru tắt (*Achyranthes bidentata* Blume), họ Rau giền (*Amaranthaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu nâu nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Nguru tắt (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121066-201809;

Chất chuẩn Acid oleanolic (Chengdu Must Bio-Techology Co.Ltd.), SKS: MUST-20061810, HL: 98,72 % ($C_{30}H_{48}O_3$), tính theo khan.

Chất chuẩn β -ecdysterone (Phytolab- Đức), SKS: 13399, HL: 91 % ($C_{27}H_{44}O_7$), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn Ginsenosid Ro (NIFDC- Trung Quốc), SKS: 111903-201604.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Nguru tắt.

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện phản ứng hóa học của dược liệu Nguru tắt.

Phương pháp sắc ký lớp mỏng : Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết của acid oleanolic trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu, và có các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Nguru tắt.

Phương pháp sắc ký lớp mỏng

Phương pháp 2

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu β -ecdysterone và ginsenosid Ro, và có các vết cùng màu và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Ngưu tất.

3. Tro toàn phần

: 7,4 %.

4. Độ ẩm

: 5,4 %.

Phương pháp sấy (2 g, 100 °C, 5 h)

5. Chất chiết được trong dược liệu

: 7,1 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dung môi chiết là n-butanol bão hòa nước.

6. Định lượng

: 0,035 % β -ecdysterone ($C_{27}H_{44}O_7$), tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	08/2024	<i>Nhaz</i>
08/2024	08/2025	<i>Nhaz</i>
08/2025	08/2026	<i>Nhaz</i>

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2023



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (09)

2/2

Ngày ban hành: 15/12/2020

Ngưu tất SKS: HP0323074